

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàn Đại.

Bà Trịnh Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Bá Đ**, sinh ngày 12/01/1977 tại Thanh Hóa; số CCCD 038077016451; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D và bà Lê Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị Công an tỉnh T khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự, hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án Giết người do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T điều tra, kể từ ngày 08/7/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá Đ: Ông Ninh Quang H1 là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

Địa chỉ: Số F đường B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

2. Cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 03/9/2011. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ cháu Q).

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21^h 30' ngày 03/6/2025, tại nhà Nguyễn Bá Đ, chị Nguyễn Thị H (vợ Đ) ở địa chỉ thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa, thấy Đ đang nằm xem tivi, còn con trai là Nguyễn Bá Q, sinh năm 2011 ngồi chơi điện thoại nên chị H tắt tivi và quát cháu Q cất điện thoại lên giường đi ngủ với bố. Khi đi lên tầng hai thì nghe tiếng cháu Q nói *“con có làm gì mà bố bóp cổ con”* nên chị H đi xuống lại chỗ Đ tát một cái vào mặt Đ. Do bị tát Đ nói *“tao sẽ cho mẹ con mày chết”* rồi chạy xuống bếp lấy con dao dạng dao thái rau. Lúc này, chị H khóa hết các cửa và cầu thang để không cho Đ lên rồi đi lên tầng hai lấy điện thoại gọi người thân đến để giải quyết. Trong lúc chị H đang gọi điện thoại thì cháu Q bị Đ đe dọa đã mở cửa tầng một để cho Đ vào phòng, thấy vậy chị H đi xuống tầng một, khi đến đoạn chiếu nghỉ giữa hai tầng thì Đ cũng chạy đến, dùng tay trái nhấn đầu chị H xuống và nói *“hôm nay tao cho mi chết”*. Khi Đ đứng bên hông hơi chếch ra phía sau, tay phải cầm dao chém một nhát vào vùng sau cổ của chị H, bị chém chị H trượt ngã ngửa xuống phía dưới cầu thang tầng một, Đ cũng cầm dao đi xuống. Lúc này, cháu Q từ tầng một lao đến can ngăn, chị H cũng dậy được cùng con trai xô đẩy Đ ra khu vực cửa phòng khách tầng một, lúc này cháu Q giật được con dao, chị H đẩy Đ ra và bỏ chạy ra ngoài khu vực cổng nhà hô hoán kêu cứu rồi bị ngất do bị mất nhiều máu. Đồng chạy xuống bếp lấy kéo (bằng kim loại) nhưng kéo bị gãy tách ra 02 nửa nên cầm 1/2 cây kéo rồi tự đâm vào bụng và ngã ngửa ở sân trước cửa nhà bếp. Chị H bị 01 vết thương vùng sau cổ kích thước (10x01)cm bờ mép sắc gọn. Sau đó, chị H và Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Thu giữ vật chứng: 01 con dao dạng thái rau tại sân nhà của Nguyễn Bá Đ dài 36,2cm, kí hiệu “HIP”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24,2cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, chỗ dày nhất của sống là 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm; các vết máu thu tại hiện trường vụ án. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT đã trích xuất tại hiện trường các đoạn video liên quan đến vụ án vào 01 USB để phục vụ điều tra.

- Kết luận giám định số 243/KLTTCT-PYTH ngày 04/07/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm trên cơ thể chị Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 04%.

- Kết luận giám định số 2166/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 vật có kí hiệu “HIP” gửi giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

- Kết luận giám định số 3856/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Không xác định được nội dung hình ảnh trong các tệp video

gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa không do nội dung hình ảnh được ghi lại bằng màn hình của thiết bị”.

Ngày 19/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định ADN đối với con dao và các dấu vết nghi máu thu tại hiện trường.

Kết luận giám định số 2227/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

- Trên con dao và các vết màu nâu đỏ thu tại khu vực hiện trường vụ án đều có ADN của chị Nguyễn Thị H.

- Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại khu vực bếp đều có ADN của Nguyễn Bá Đ.

+ Quá trình điều tra, Nguyễn Bá Đ có biểu hiện tâm thần. Ngày 09/09/2025 CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Bá Đ. Tại bản kết luận giám định số 162/KLGĐ ngày 20/01/2026 của Phân viện Pháp y Tâm thần Bắc miền T1 kết luận:

- “Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/6/2025) và tại thời điểm giám định, Nguyễn Bá Đ bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.5. (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm).

- Tại các thời điểm nêu trên Nguyễn Bá Đ hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

* Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi giết người của Nguyễn Bá Đ đang được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T thụ lý điều tra nên không xem xét xử lý trong vụ án.

* Vật chứng: 01 vật dài 36,2cm, có kí hiệu “HIP”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24,2cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, chỗ dày nhất của sống là 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm là con dao Nguyễn Bá Đ sử dụng gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa chờ xử lý. Đối với 01 đĩa DVD sao lưu dữ liệu trích xuất camera tại khu vực hiện trường được lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 09/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá Đ về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề

ngiht mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; đối với 01 vật dài 36,2cm có kí hiệu “HIP” giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Nguyễn Bá Đ về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo có tính chất bộc phát, nóng nảy không kiềm chế được hành vi của mình, trước trong và sau khi phạm tội bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức hành vi, hơn nữa dao là công cụ sử dụng trong gia đình, không phải bị cáo chuẩn bị dao là hung khí để phạm tội, bị cáo không biết đây là vũ khí quân dụng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21^h40’ ngày 03/06/2025, tại nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Bá Đ đã thực hiện hành vi sử dụng một con dao có tính sát thương cao (dao sắc) gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H tỉ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Kết luận giám định số 2166/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 vật có kí hiệu “HIP” gửi giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Nguyễn Bá Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, an toàn công cộng mà còn xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng các loại vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư. Do đó xét thấy cần phải có hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, chị H là bị hại trong vụ án giết người có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, được hàng xóm có đơn kiến nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Ngày 07/7/2025 Nguyễn Bá Đ bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Vì vậy xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần xem xét để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi giết người của Nguyễn Bá Đ đang được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T thụ lý điều tra nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H là bị hại trong vụ án “Giết người” đang được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T thụ lý điều tra nên không xem xét trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 vật dài 36,2cm, có kí hiệu “HIP”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24,2cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, chỗ dày nhất của sống là 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm. Hiện nay được thu giữ tại kho vật chứng, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Thanh Hóa. Xác định đây là tài sản của gia đình bị cáo và là vật chứng trong vụ án, vì vậy giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[11] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 106 BLTTHS; Điều 63 Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2025; khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Đ phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 vật dài 36,2cm, có kí hiệu “HIP”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24,2cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, chỗ dày nhất của sống là 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 52/BBGN2026 ngày 12/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Bá Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Cao Thị Nga